

Bản án số: 76/2023/HC-ST.

Ngày: 08/12/2023

V/v “*Khởi kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cảnh và bà Trần Thị Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 28/2023/TLST-HC ngày 28/4/2023, về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HC ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú L, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đặng Thanh H, sinh năm 1978; ĐKKHKT: Khu phố Ninh T 5, Phường 9, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên; Địa chỉ liên hệ: 247 Nguyễn H, Phường 5, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân (*viết tắt UBND*) thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch UBND thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND thành phố Tuy H và UBND thành phố Tuy H:* Bà Nguyễn Thị Xuân Đ – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tuy H; Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên; Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường Phú Đ, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Phú Đ: Ông Nguyễn Ngọc Ph – Phó Chủ tịch UBND phường Phú Đ, thành phố Tuy H; Có mặt.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên; Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Công an phường Phú Đ, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên
Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Ngọc Ph1 – Trưởng Công an phường Phú Đ; Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.
- Công an tỉnh Phú Yên
Người đại diện theo ủy quyền của Công an tỉnh Phú Yên: Ông Nguyễn Trí Ph2 – Phó trưởng phòng Hậu cần, Công an tỉnh Phú Yên; Có mặt.
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Tuy H; (*Nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Tuy H*) Vắng mặt.
- Bà Văn Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Tuy H (nay là thị xã Đông H), tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2023 và trong quá trình tố tụng người khởi kiện ông Võ Ngọc H trình bày:

Năm 2005 ông H được UBND huyện Tuy H (cũ) bán hóa giá ngôi nhà ở khu vực Trường Bồ túc văn hóa thuộc khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H (cũ), tỉnh Phú Yên; Cấu trúc nhà cấp 4, diện tích 90m² (5m x 18m), đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 173263 ngày 25/02/2005, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00609/QSĐĐ (*viết tắt GCNQSD đất*) thuộc thửa đất Lô số 04, tờ bản đồ số: Trích đo, diện tích 90m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Tháng 8/2016 thửa đất gắn với nhà ở được bán hóa giá nêu trên đã được UBND thành phố Tuy H thu hồi để xây dựng trụ sở Công an phường Phú Đ nhưng không ban hành thông báo, quyết định thu hồi đất, không lập phương án thu hồi bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng đất là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng, hợp pháp của ông.

Ông H khiếu nại nhiều lần đến UBND phường Phú Đ, UBND Tp.Tuy H và UBND tỉnh Phú Yên yêu cầu giải quyết bồi thường cho ông khi Nhà nước thu hồi nhà đất nêu trên. Từ thời điểm ông có đơn khiếu nại ngày 22/9/2016 đến nay đã hơn 6 năm nhưng yêu cầu của ông vẫn chưa được giải quyết. Ông H tiếp tục có đơn khiếu nại ngày 14/3/2022, ngày 22/9/2022 và ngày 05/01/2023 đề nghị giải quyết bồi thường khi Nhà nước thu hồi thửa đất nêu trên gửi UBND Tp.Tuy H, UBND tỉnh Phú Yên.

Ngày 15/3/2023, UBND Tp.Tuy H có Công văn số 1323/UBND thông tin cho ông với nội dung: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 173263 do UBND huyện Tuy H cấp ngày 25/02/2005 cho ông Võ Ngọc H không đúng quy định của Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 173263 do UBND huyện Tuy H cấp ngày 25/02/2005 cho ông Võ Ngọc H thuộc trường hợp phải được thu hồi theo quy định; Từ thời điểm ông H được cấp GCNQSD đất đến thời điểm thực hiện Dự án Trụ sở làm việc Công an phường Phú Đ thì ông H không sử dụng đất, không kê khai đóng thuế sử dụng đất nên ông H không thuộc đối tượng được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án này*”.

Ông H không đồng ý toàn bộ nội dung trả lời nêu trên của UBND thành phố Tuy H, bởi lẽ:

Thứ nhất, UBND Tp.Tuy H cho rằng GCNQSD đất số AB 173263 do UBND huyện Tuy H cấp ngày 25/02/2005 cho ông không đúng quy định của Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành mà không nêu cụ thể vi phạm quy định nào, điều khoản nào của Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ hai, UBND Tp.Tuy H căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, để cho rằng GCNQSD đất số AB 173263 do UBND huyện Tuy H cấp ngày 25/02/2005 cho ông thuộc trường hợp phải được thu hồi theo quy định. Tuy nhiên, không nêu thu hồi thuộc trường hợp nào, vì điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai quy định rất nhiều trường hợp để thu hồi GCNQSD đất.

Thứ ba, UBND Tp.Tuy H cho rằng từ thời điểm được cấp GCNQSD đất đến thời điểm thực hiện Dự án Trụ sở làm việc Công an phường Phú Đ thì ông H không sử dụng đất, cũng không kê khai đóng thuế sử dụng đất, nên ông không thuộc đối tượng được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án này. Việc này là không đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ khoản 11, khoản 12 Điều 38 và điểm a, khoản 1 Điều 43 của Luật đất đai năm 2003; điểm h, điểm i khoản 1 Điều 64, khoản 3 Điều 82 của Luật đất đai năm 2013 thì chỉ quy định Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường trong trường hợp đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp và đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn quy định. Trong khi đó, thửa đất nêu trên của gia đình ông được sử dụng vào mục đích đất ở đô thị từ thời điểm cấp giấy CNQSDĐ năm 2005 đến thời điểm Nhà nước thu hồi để làm trụ sở Công an phường Phú Đ năm 2016 nên không thuộc trường hợp không được bồi thường khi bị thu hồi đất.

- Theo quy định pháp luật Đất đai, thời điểm gia đình ông lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận là đã lập hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vấn đề này đã được phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuy H cho đăng ký đất đai và được UBND huyện Tuy H cấp GCNQSD đất ngày 25/02/2005 (số AB173263). Đến năm 2016, Nhà nước thu hồi thửa đất này để làm trụ sở Công an phường Phú Đ. Căn cứ Điều 46 Luật đất đai năm 2003 và Điều 95 Luật đất đai năm 2013 thì ông H không thuộc trường hợp phải kê khai, đăng ký thửa đất nêu trên.

- Về kê khai đóng thuế sử dụng đất: Việc kê khai đóng thuế sử dụng đất là nghĩa vụ của người sử dụng đất. Tuy nhiên, cơ quan nhà nước cũng phải có trách nhiệm thông báo, yêu cầu để người sử dụng đất biết và thực hiện nghĩa vụ này (trách nhiệm của cơ quan thuế phải thông báo thông tin thuế đến người nộp thuế được quy định tại điểm 1.1, khoản 1 Điều 17 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

“1.1. Căn cứ Từ khai của người nộp thuế (NNT) đã có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thuế tỉnh, lập Thông báo nộp thuế theo mẫu số 01/TB- SDDPNN ban hành kèm theo Thông tư này. Chậm nhất là ngày 30 tháng 9 hàng năm, Cơ quan thuế có trách nhiệm gửi Thông báo nộp thuế tới NNT thuế.

Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo nộp thuế của cơ quan thuế, NNT có quyền phản hồi (sửa chữa, kê khai bổ sung) về các thông tin trên Thông báo và gửi tới nơi nhận hồ sơ khai thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm trả lời trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của NNT. Trường hợp NNT không có ý kiến phản hồi thì số thuế đã ghi trên Thông báo được coi là số thuế phải nộp.

NNT có trách nhiệm nộp đủ tiền thuế vào ngân sách nhà nước theo thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều này".

Từ khi được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đến nay, ông H chưa nhận được bất kỳ thông báo hay yêu cầu nộp thuế gì liên quan đến thửa đất nêu trên của ông từ phía các cơ quan nhà nước. Do đó ông không biết để thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước. Việc này ông không cố ý và các cơ quan nhà nước cũng chưa nhắc nhở hoặc xử phạt hành chính nên không thuộc trường hợp không được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 9 Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 43 của Luật đất đai năm 2003; điểm g khoản 1 Điều 64, khoản 3 Điều 82 của Luật đất đai 2013.

Về nghĩa vụ tài chính (tiền mua nhà hóa giá, tiền sử dụng đất): Ông Võ Ngọc H nộp tại huyện Tuy H (cũ), còn số tiền bao nhiêu ông không nhớ. Năm 2016, 2017, 2018 có thanh tra về việc nộp tiền mua bán nhà đất nêu trên, ông biết Thanh tra thành phố Tuy H có danh sách nộp tiền. Về chứng từ, phiếu nộp tiền thì ông đã để lạc mất, không có để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án.

Ông Võ Ngọc H khởi kiện yêu cầu giải quyết:

- Hủy toàn bộ Công văn số 1323/UBND ngày 15/3/2023 của UBND Tp .Tuy H vì không có căn cứ pháp luật.

- Yêu cầu nhà nước bồi thường, hỗ trợ cho ông khi nhà nước thu hồi đất Lô số 04, tờ bản đồ số: Trích đo, diện tích 90m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, tỉnh Phú Yên (nay là số 186a Ngô Gia Tự, phường Phú Đ, thành phố Tuy H), theo đúng quy định của pháp luật; Đơn khởi kiện ghi địa chỉ: 176 Ngô Gia Tự là nhầm lẫn.

Người bị kiện UBND thành phố Tuy H trình bày (Văn bản số 3388/UBND ngày 14/6/2023-BL 57):

- *Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất được UBND huyện Tuy H (cũ) ký cấp Giấy CNQSD đất:*

Ngày 14/3/2022, ông Võ Ngọc H địa chỉ khu phố 4, phường Phú L, TP. Tuy H có đơn gửi UBND thành phố Tuy H đề nghị giải quyết thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ. UBND thành phố Tuy H đã kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất và quá trình cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Ngọc H, với nội dung:

Khoảng năm 1996 - 1997, UBND huyện Tuy H phân 22 lô tại Khu nhà bổ túc văn hóa cho các cán bộ có thời gian công tác lâu năm tại huyện chưa có nhà ở, trong đó có 03 hộ: ông Đỗ Văn Cấp, ông Nguyễn Đình Đáng và bà Nguyễn Thị Lê (thực tế là Văn Thị L - vợ ông Võ Ngọc H) nhưng không xây dựng được vì bị các hộ liền kề lấn, chiếm.

Đến năm 2004 Huyện ủy Tuy H có chủ trương bán hóa giá nhà tại Khu tập thể Trường Bồ túc văn hóa thuộc khóm 5, thị trấn Phú L cho các hộ cán bộ, công chức chưa có nhà, 03 hộ đã được phân đất vào năm 1996 đã đóng tiền nhưng không thể xây dựng (ông Cấp, ông Đáng và ông H) được đưa vào danh sách 32 hộ để hoán đổi đất.

Ngày 25/02/2005, UBND huyện Tuy H (cũ) ban hành Quyết định số 140/QĐ-UB V/v bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê mượn (có sơ đồ vị trí nhà đất kèm theo). Khi mọi thủ tục đang thực hiện thì có đơn khiếu nại của ông Dũng, ông Thọ và bà Sửu, nên Thường vụ Huyện ủy và UBND huyện thống nhất tạm dừng việc phân lô bán hóa giá nhà (việc tạm dừng không có văn bản ra chủ trương). Đối với 03 hộ đã đóng tiền nay hoán đổi đất được giao đất (chỉ trên giấy, không giao trên thực địa) và cấp GCNQSDĐ theo quy định. Cùng ngày, UBND huyện Tuy H cấp GCNQSDĐ số AB 173263, vào sổ số 00609/QSDĐ cho ông Võ Ngọc H, địa chỉ thường trú khóm 2, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, thửa đất Lô số 04, tờ bản đồ trích do, địa chỉ thửa đất thuộc khóm 5, thị trấn Phú L, diện tích 90m² đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài.

Ngoài Giấy CNQSD đất số AB 173263, vào sổ số 00609/QSDĐ ngày 25/02/2005, ông H còn cung cấp: 01 bản gốc (còn gọi là phôi) và 01 bản sao được photocopy từ phôi, do ông Phan Văn Ng - Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Đông H chứng thực vào ngày 29/8/2016.

Đối với Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 25/02/2005 V/v bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê mượn. Tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 03/2005/NĐ-CP ngày 05/01/2005 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Tuy H thuộc tỉnh Phú Yên; điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Tuy H và thành lập phường Phú L thuộc thành phố Tuy H quy định điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Tuy H như sau: *“Chuyển toàn bộ 2.059 ha diện tích tự nhiên và 30.724 nhân khẩu của thị trấn Phú L, huyện Tuy H về thành phố Tuy H quản lý”*; tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 03/2005/NĐ-CP của Chính phủ cũng quy định *“Thành lập phường Phú L trên cơ sở toàn bộ 2.059 ha diện tích tự nhiên và 30.724 nhân khẩu của thị trấn Phú L (đã chuyển về thành phố Tuy H). Địa giới hành chính phường Phú L: Đông giáp biển Đông, Tây giáp xã Hòa Thành, huyện Tuy H; Nam giáp xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Tuy H; Bắc giáp xã Bình Ngọc và phường 6 thành phố Tuy H”*.

Đồng thời, tại điểm c khoản 4 Điều 1 Nghị định số 03/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“Huyện Tuy H còn lại 88.007ha diện tích tự nhiên và 232.413 nhân khẩu, có 20 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các xã: Hòa Thành, Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Mỹ Tây, Hòa Mỹ Đông, Hòa Đồng, Hòa Tân Đông, Hòa Tân Tây, Hòa Thịnh, Hòa Xuân Tây, Hòa Xuân Đông, Hòa Xuân Nam, Hòa Vinh, Hòa Tâm, Hòa Hiệp Trung, Hòa Hiệp Nam, Hòa Hiệp Bắc và Sơn Thành”*.

Như vậy, việc UBND huyện Tuy H ban hành Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 25/02/2005 V/v bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê mượn đã bán hóa giá nhà có cả diện tích đất 90m² có địa chỉ tại khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H đã được bàn giao toàn bộ diện tích tự nhiên cho thành phố Tuy H và

thành lập phường Phú L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 03/2005/NĐ-CP ngày 05/01/2005 của Chính phủ, là không đúng thẩm quyền; không đúng với nội dung bàn giao quỹ nhà đất Khu tập thể bồ túc cũ của Ban chỉ đạo bàn giao tài sản quỹ nhà đất của huyện Tuy H (cũ) trên địa bàn Phường Phú L với Sở Tài chính tỉnh Phú Yên vào ngày 10/10/2005.

Mặt khác, tại Điều 2 Quyết định số 140/QĐ-UB của UBND huyện Tuy H giao trách nhiệm Phòng tài nguyên môi trường huyện *“phối hợp UBND thị trấn Phú L xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa”* là không phù hợp vì tại thời điểm này không còn đơn vị hành chính UBND thị trấn Phú L trực thuộc UBND huyện Tuy H.

- Về việc sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Giấy CNQSD đất do huyện Tuy H (cũ) cấp:

+ Tại Điều 2 Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 25/02/2005 của UBND huyện Tuy H giao trách nhiệm phòng Tài nguyên và Môi trường huyện *“1. Thông báo cho người được bán nhà và giao đất nộp tiền nhà tại phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, nộp tiền sử dụng đất và phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; 3. Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định”*.

Tuy nhiên, qua kết quả thu thập hồ sơ với Chi Cục thuế thị xã Đông H, phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Đông H, làm việc với ông Võ Ngọc H, không có tài liệu chứng minh việc ông Võ Ngọc H hoàn thành nghĩa vụ tài chính tiền sử dụng đất với số tiền 117.414.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*).

Như vậy, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 173263 ngày 25/02/2005 cho ông Võ Ngọc H chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 25/02/2005 của UBND huyện Tuy H và không đúng quy định của khoản 8 Điều 41 Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Đất đai: *“Trường hợp khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất được phép chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật thì phải ghi phần nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trong hồ sơ địa chính”*, nhưng trong Giấy CNQSD đất của ông H không ghi phần nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.

+ Từ thời điểm ông Võ Ngọc H được cấp Giấy CNQSD đất đến thời điểm thực hiện Dự án Trụ sở làm việc Công an phường Phú Đ, ông H không sử dụng đất, không kê khai đóng thuế đất.

Hồ sơ gốc về việc cấp Giấy CNQSD đất của ông Võ Ngọc H đến thời điểm hiện tại không có trong hồ sơ lưu trữ của Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Tuy H và huyện Đông H (kể cả Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thành phố Tuy H và Huyện Đông H). Quá trình làm việc, ông H đã cung cấp hồ sơ là Giấy CNQSD đất gồm: Phôi lưu và giấy chứng nhận được cấp cho người sử dụng đất đều được ông Võ Ngọc H lưu giữ. Căn cứ khoản 3 Điều 41 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003 quy định: *“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp theo từng thửa đất gồm hai (02)*

bản, trong đó một bản cấp cho người sử dụng đất và một bản được lưu tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất...”, nên việc ông H giữ bản phôi lưu của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất là không đúng quy định.

UBND huyện Tuy H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 173263 ngày 25/02/2005 (cùng ngày ban hành Quyết định số 140/QĐ-UB v/v bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê) vào sổ số 00609/QSDĐ cho ông Võ Ngọc H tại thửa đất số 04; tờ bản đồ trích đo; địa chỉ thửa đất khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, Phú Yên, diện tích: 90m²; có nguồn gốc sử dụng đất: “DG-CCT” sau thời điểm toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Phú L được chuyển về thành phố Tuy H quản lý và thành lập Phường Phú L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 03/2005/NĐ-CP của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 29/01/2005. Đồng thời, tại Biên bản giao nhận tài sản khu Tập thể Bồ túc cũ vào ngày 10/10/2005 giữa Ban chỉ đạo bàn giao tài sản quỹ nhà đất của huyện Tuy H (cũ) trên địa bàn phường Phú L và Sở Tài chính tỉnh Phú Yên có thể hiện nội dung kiến nghị: “*Khu tập thể này trước đây đã được lập hồ sơ đề nghị thanh lý hóa giá nhưng chưa thực hiện. Đề nghị tỉnh xem xét hóa giá thanh lý cho số hộ đã đăng ký, 06 nhà tập thể và nhà xưởng đều đã được cho cán bộ, giáo viên mượn ở từ năm 1989 đến nay*”.

Tại khoản 4 Điều 7 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “UBND các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai và quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Luật này”.

Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB173263 do UBND huyện Tuy H cấp ngày 25/02/2005 cho ông Võ Ngọc H là không đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai.

- Về việc Buộc UBND thành phố Tuy H bồi thường, hỗ trợ cho Ông khi nhà nước thu hồi đất Lô số 04, tờ bản đồ trích đo, diện tích 90m²; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H (nay là 176 Ngô Gia Tự, phường Phú Đ, thành phố Tuy H).

Ngày 16/8/2011, UBND tỉnh Phú Yên ban hành Thông báo số 553/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ, thành phố Tuy H. Tổng diện tích thu hồi khoảng 800m²; Vị trí: phường Phú Đ, thành phố Tuy H; Hiện trạng: Đất trống chưa sử dụng.

Ngày 07/9/2011, Công an tỉnh Phú Yên có Công văn số 1066/CAT-PH41 đề nghị UBND thành phố Tuy H, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố lập phương án đền bù đất xây dựng Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ.

Ngày 18/01/2012, UBND phường Phú Đ phối hợp với UBMTTQVN phường và Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố niêm yết Thông báo số 553/TB-UBND ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Phú Yên tại trụ sở UBND phường Phú Đ.

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất (từ Trích đo bổ sung bản đồ địa chính khu đất Công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ) do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tứ Thiện thực hiện trích đo ký ngày 12/9/2011 được UBND phường Phú Đ ký xác nhận ngày 13/9/2011 và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 21/9/2011; Danh sách chủ sử dụng đất: Thửa đất số 1, diện tích 800m², chủ sử dụng: UBQL, loại đất theo hiện trạng TSK (đất trụ sở khác).

Ngày 14/02/2012, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND phường Phú Đ, Công an tỉnh Phú Yên kiểm kê tài sản UBND phường bị ảnh hưởng phải giải tỏa để xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ. Kết quả: Hiện trạng trên đất chỉ có một nhà cấp 4A1 mái ngói tường gạch nền xi măng cao 3,5m, diện tích 117,82m².

Để xác định giá trị còn lại về nhà cửa, vật kiến trúc do UBND phường Phú Đ quản lý. Ngày 09/3/2012, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND phường Phú Đ, Công an tỉnh Phú Yên, Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Quản lý đô thị kiểm tra thực tế tại hiện trường và thống nhất: Hiện trạng nhà cấp 4A1, diện tích 117,82m², xây dựng vào khoảng năm 1976 đã xuống cấp, bỏ hoang, không còn giá trị sử dụng, thống nhất không tính toán bồi thường, hỗ trợ ngôi nhà.

Trên cơ sở nội dung Biên bản làm việc ngày 09/3/2012, Công an tỉnh Phú Yên có Tờ trình xin UBND tỉnh Phú Yên thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất. Vào ngày 14/6/2013, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 137812 cho Công an tỉnh Phú Yên, thửa đất số 177, tờ bản đồ 32, diện tích 800m², mục đích sử dụng: Đất an ninh (Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ).

Như vậy, ông H không sử dụng đất tại vị trí thu hồi nên không phải thuộc trường hợp thu hồi đất để thực hiện Công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ, thành phố Tuy H, nay Ông đề nghị được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Lô số 04, tờ bản đồ trích đo, diện tích 90m²; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H (nay là 176 Ngô Gia Tự, phường Phú Đ), thành phố Tuy H không có cơ sở giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên trình bày (Văn bản 563/VPĐKĐ-TTTLT ngày 01/6/2023 –BL 22 và Văn bản số 1143/CNVPĐKĐĐ ngày 17/7/2023-BL91): Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 173263 ngày 25/02/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00609/QSDĐ, tại thửa đất số: Lô số 4, tờ bản đồ số: Trích đo, diện tích 90m² đất ở đô thị, địa chỉ thửa đất tại Khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, tỉnh Phú Yên được UBND huyện Tuy H cho ông Võ Ngọc H, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy H không tìm thấy hồ sơ lưu trữ nên không cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Ủy ban nhân dân phường Phú Đ trình bày: Theo hồ sơ địa chính, đo đạc năm 1992, thửa đất ông H đang khởi kiện là một phần trong thửa đất số 125 (gồm 125A, 125B), tờ bản đồ số 15; địa chỉ khóm 3, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, tỉnh Phú Yên, diện tích (28.855m² + 1.575m²), được sử dụng làm Trung tâm dạy nghề, mục đích sử dụng đất: XD (đất xây dựng cơ bản).

Theo hồ sơ địa chính, đo đạc năm 1997, thửa đất ông H đang khởi kiện là một phần trong thửa đất số 39, tờ bản đồ số; số hiệu mảnh bản đồ gốc: D49-99-304-D-16, thuộc địa chỉ khóm 3, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, tỉnh Phú Yên, mục đích sử dụng: Đất ở, diện tích 1.972,8m², chủ sử dụng đất là UBND phường Phú Đ quản lý.

Theo bản đồ đo đạc năm 2010, thửa đất ông H đang khởi kiện là một phần thửa đất số 65, thuộc phường Phú Đ, tỉnh Phú Yên quản lý, mục đích sử dụng: BCS (đất bằng chưa sử dụng), diện tích 1.801,8m².

Năm 2013, thửa đất ông H đang khởi kiện thuộc một phần thửa đất số 177; Địa chỉ: Phường Phú Đ, thành phố Tuy H, diện tích 800m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công an tỉnh Phú Yên ngày 14/6/2013 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 137812.

Đối với việc ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005 UBND phường Phú Đ không nắm rõ, vì tại thời điểm ông H được cấp đất thì lúc đó chưa thành lập phường Phú Đ.

- *Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Tuy H – Nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Tuy H trình bày (BL 69):* Ngày 16/8/2011, UBND tỉnh Phú Yên ban hành Thông báo số 553/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ, thành phố Tuy H. Tổng diện tích thu hồi khoảng 800m²; Vị trí: phường Phú Đ, thành phố Tuy H; Hiện trạng: Đất trống chưa sử dụng.

Ngày 07/9/2011, Công an tỉnh Phú Yên có Công văn số 1066/CAT-PH4 đề nghị UBND thành phố Tuy H, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố lập phương án đền bù đất xây dựng Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ.

Ngày 18/01/2012, UBND phường Phú Đ phối hợp với UBMTTQVN phường và Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố niêm yết Thông báo số 553/TB- UBND ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Phú Yên tại trụ sở UBND phường Phú Đ.

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất (từ Trích đo bổ sung bản đồ địa chính khu đất Công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ) do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tứ Thiện thực hiện trích đo ký ngày 12/9/2011 được UBND phường Phú Đ ký xác nhận ngày 13/9/2011 và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 21/9/2011; Danh sách chủ sử dụng đất: thửa đất số 1, diện tích 800m², chủ sử dụng: UBQL, loại đất theo hiện trạng TSK (đất trụ sở khác).

Ngày 14/02/2012, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND phường Phú Đ, Công an tỉnh Phú Yên kiểm kê tài sản UBND phường bị ảnh hưởng phải giải tỏa để xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ. Kết quả: Hiện trạng trên đất có một nhà cấp 4A1, mái ngói, tường gạch, nền xi măng cao 3,5m, diện tích 117,82m².

Để xác định giá trị còn lại về nhà cửa, vật kiến trúc do UBND phường Phú Đ, Công an tỉnh Phú Yên, Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Quản lý đô thị kiểm tra thực tế tại hiện trường và thống nhất: Hiện trạng nhà cấp 4A1, diện tích 117,82m² xây dựng vào khoảng năm 1976 đã xuống cấp, bỏ hoang, không còn giá trị sử dụng, thống nhất không tính toán bồi thường, hỗ trợ ngôi nhà.

Ngày 14/6/2013, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 137812 cho Công an tỉnh Phú Yên, thửa đất số 177, tờ bản đồ 32, diện tích 800m², mục đích sử dụng: Đất an ninh (Cơ sở làm việc Công an phường Phú Đ).

- *Công an tỉnh Phú Yên trình bày:* Về vị trí thửa đất đề nghị ông H nêu rõ về sự thay đổi từ 176 Ngô Gia Tự (theo đơn khởi kiện) thành 186a Ngô Gia Tự; Về thẩm quyền cấp GCNQSDĐ, UBND thành phố Tuy H đã nêu rõ, tại thời điểm đó là thẩm quyền của UBND thành phố Tuy H. Năm 2011, việc niêm yết công khai

thông báo thu hồi, bồi thường đã thực hiện đúng trình, tự thủ tục. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Công an phường Phú Đ* trình bày: Thống nhất nội dung Công an tỉnh Phú Yên trình bày.

- *Bà Văn Thị L* trình bày: Thống nhất nội dung của ông Võ Ngọc H trình bày.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc H; Buộc đương sự thực hiện nghĩa vụ án phí và chi phí thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện UBND thành phố Tuy H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Phú Yên có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Tuy H đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về số tiền mua hóa giá tài sản: Ông Võ Ngọc H cho rằng đã đóng tiền cho UBND huyện Tuy H để mua hóa giá tài sản (nhà, quyền sử dụng đất), nhưng đã để mất chứng từ, tìm không được. Tại phiên tòa ông H đặt vấn đề xem xét giải quyết số tiền đã nộp khi mua hóa giá tài sản. Xét thấy, nội dung yêu cầu này ngoài phạm vi khởi kiện ban đầu, nếu có căn cứ thì ông Võ Ngọc H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Ngày 31/3/2023 ông Võ Ngọc H nộp đơn khởi kiện yêu cầu:

- Hủy toàn bộ Công văn số 1323/UBND ngày 15/3/2023 của UBND thành phố Tuy H;

- Yêu cầu nhà nước bồi thường, hỗ trợ cho ông khi nhà nước thu hồi đất Lô số 04, tờ bản đồ số: Trích đo, diện tích 90m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, tỉnh Phú Yên (nay là số 186a Ngô Gia Tự, phường Phú Đ, thành phố Tuy H) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết là đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Khoản 8 Điều 41 Nghị định 81/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai, quy định: “*Trường hợp khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất được phép chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật thì phải ghi phần nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trong hồ sơ địa chính*”. Tuy nhiên, Giấy CNQSDĐ số AB 173263 ngày 25/02/2005 do UBND huyện Tuy H (cũ) cấp cho ông Võ Ngọc H không ghi phần nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.

Theo Điều 2 Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 25/02/2005 của UBND huyện Tuy H, có nội dung: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây: “*1. Thông báo cho người được bán nhà và giao đất nộp tiền nhà tại phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, nộp tiền sử dụng đất và phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; 2. Phối hợp UBND thị trấn Phú L xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa; 3. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định*”.

Theo Danh sách thu tiền sử dụng đất năm 1996 - Khu nhà bỏ tước văn hóa (giá thu 8.000đ/m²) (BL 43) của Chi cục thuế huyện Tuy H lập ngày 14/.../1997 (mờ nên không rõ tháng), tên Nguyễn Thị Lê (*người bị kiện xác định thực tế là Văn Thị L - vợ ông Võ Ngọc H*), diện tích 171m², thành tiền 1.368.000 đồng. Theo danh sách này, thì thời gian nộp tiền được thực hiện trước khi UBND huyện Tuy H ban hành Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 25/02/2005, đồng thời có sự khác nhau về diện tích đất và số tiền ông H phải nộp. Quá trình tố tụng ông H không cung cấp được chứng cứ đã đóng số tiền 117.414.000 đồng, trong khi đó người bị kiện cho rằng ông H chưa thực hiện việc đóng tiền mua nhà đất hóa giá nêu trên.

Theo điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 03/2005/NĐ-CP ngày 05/01/2005 của Chính phủ v/v thành lập thành phố Tuy H thuộc tỉnh Phú Yên, điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Tuy H (có hiệu lực ngày 29/01/2005). Do đó, UBND huyện Tuy H (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Ngọc H vào ngày 25/02/2005 là sau thời điểm toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Phú L, huyện Tuy H được chuyển về thành phố Tuy H quản lý là không đúng thẩm quyền.

Tại khoản 4 Điều 7 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “*UBND các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai và quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Luật này*”. Theo hồ sơ địa chính năm 1992, năm 1997, bản đồ đo đạc năm 2010 đều thể hiện đất do UBND phường Phú L quản lý. Trên thực tế ông H cũng không sử dụng thửa đất Lô số 4, tờ bản đồ số: Trích đo, diện tích 90m² đất ở đô thị, địa chỉ tại Khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H, tỉnh Phú Yên nên thửa đất này vẫn thuộc quyền quản lý của nhà nước.

Mặt khác, theo Biên bản giao - nhận tài sản khu Tập thể Bỏ tước cũ vào ngày 10/10/2005 giữa Ban chỉ đạo bàn giao tài sản quỹ nhà đất của huyện Tuy H (cũ) trên địa bàn phường Phú L và Sở Tài chính tỉnh Phú Yên thể hiện nội dung kiến

ngợi: “Khu tập thể này trước đây đã được lập hồ sơ đề nghị thanh lý hóa giá nhưng chưa thực hiện. Đề nghị tỉnh xem xét hóa giá thanh lý cho số hộ đã đăng ký, 06 nhà tập thể và nhà xưởng đều đã được cho cán bộ, giáo viên mượn ở từ năm 1989 đến nay”.

Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 173263 ngày 25/02/2005 do UBND huyện Tuy H cấp cho ông Võ Ngọc H là không đúng thẩm quyền. Nên ông Võ Ngọc H không thuộc đối tượng được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc H.

Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Do ông Võ Ngọc H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 358, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 4 Điều 7 Luật đất đai năm 2003; khoản 8 Điều 41 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành luật đất đai; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 03/2005/NĐ-CP ngày 05/01/2005 của Chính phủ v/v thành lập thành phố Tuy H thuộc tỉnh Phú Yên, điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Tuy H (có hiệu lực ngày 29/01/2005); điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc H về các yêu cầu:

- Hủy Công văn số 1323/UBND ngày 15/3/2023 của UBND Tp Tuy H về việc thông tin cho ông Võ Ngọc H;

- Yêu cầu Nhà nước bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Lô số 04, tờ bản đồ số: Trích đo, diện tích 90 m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: khóm 5, thị trấn Phú L, huyện Tuy H (nay là số 186a Ngô Gia Tự, phường Phú Đ, thành phố Tuy H), tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Võ Ngọc H, vì thuộc diện người cao tuổi.

Hoàn trả cho ông Võ Ngọc H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu số 0000430 ngày 28/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Võ Ngọc H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), đã nộp đủ.

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Cục THADS tỉnh Phú Yên (1);
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA; AV;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Quy